CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

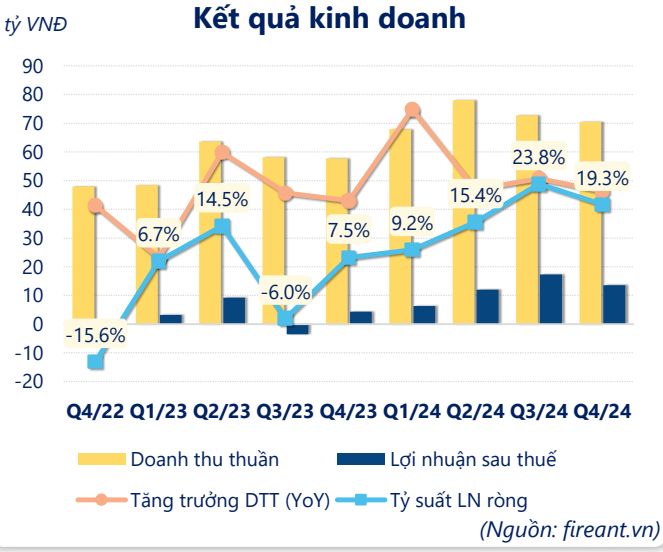
Ngày 31/12/2024	14,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	17.6%	**12.0%**	**42.9%**

ROE — 2024: **14.6%** — +/- YoY ▲ 9.6%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	**70.5** tỷ VNĐ	▼ 2.20 ▼ 3.0%	▲ 12.8 ▲ 22.2%
LN gộp	**40.0** tỷ VNĐ	▼ 2.70 ▼ 6.4%	▲ 9.50 ▲ 31.0%
LN thuần	**11.8** tỷ VNĐ	▼ 7.50 ▼ 38.7%	▲ 7.58 ▲ 180%
LN sau thuế	**13.6** tỷ VNĐ	▼ 3.70 ▼ 21.5%	▲ 9.26 ▲ 213%

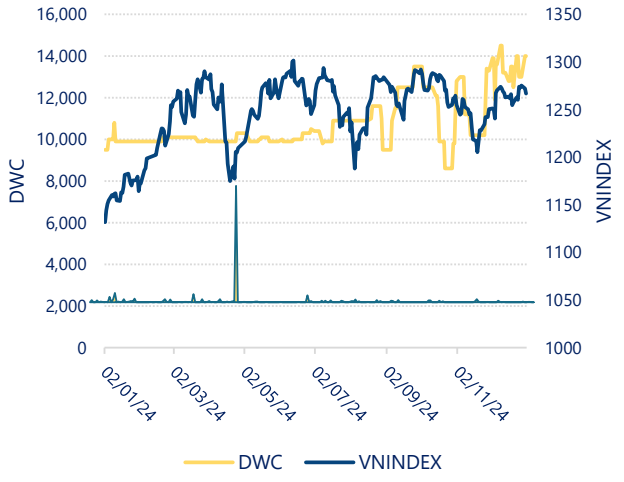
	2024	YoY
DT thuần	**289** tỷ VNĐ	▲ 61.0 ▲ 26.9%
LN gộp	**168** tỷ VNĐ	▲ 50.0 ▲ 42.2%
LN thuần	**51.3** tỷ VNĐ	▲ 36.6 ▲ 250%
LN sau thuế	**49.2** tỷ VNĐ	▲ 34.1 ▲ 225%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

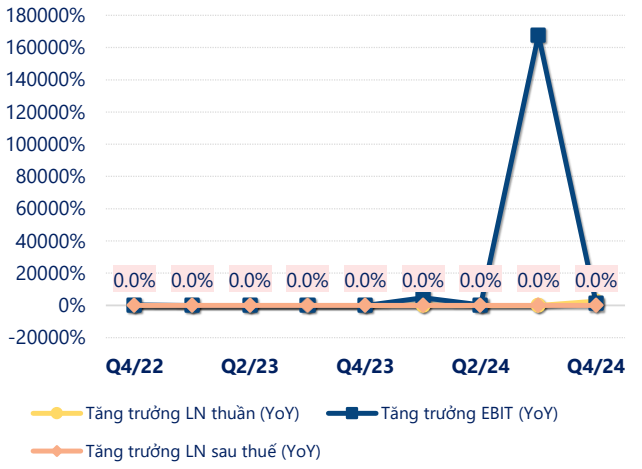


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

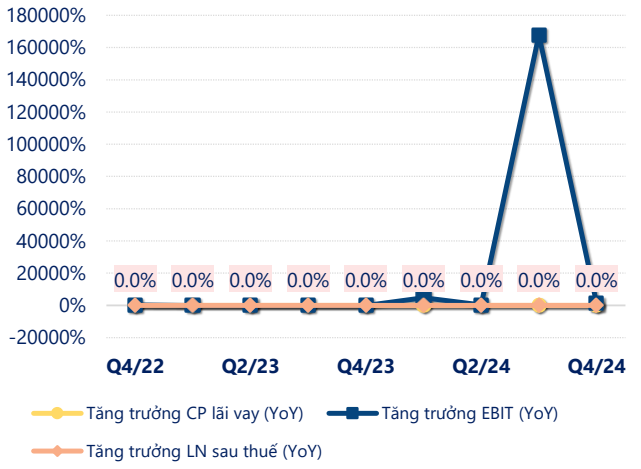
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



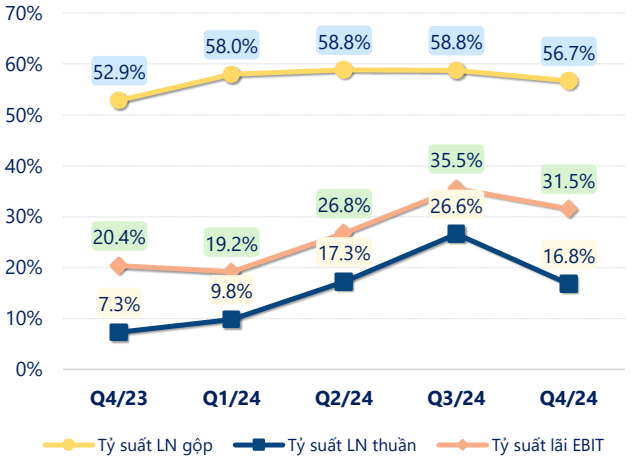
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



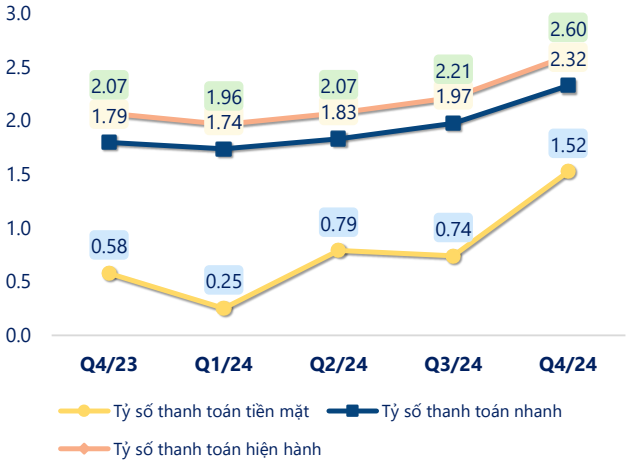
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



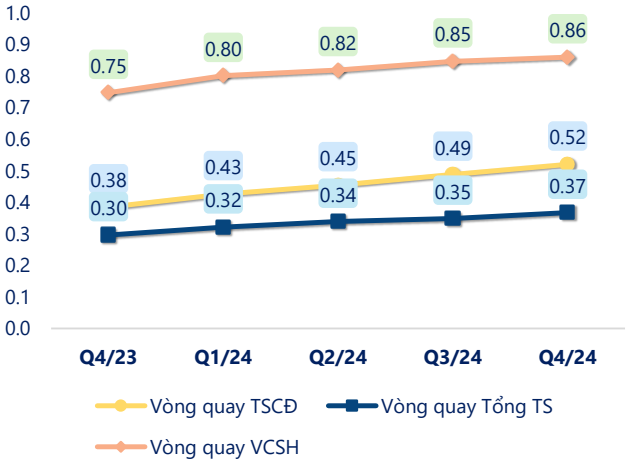
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



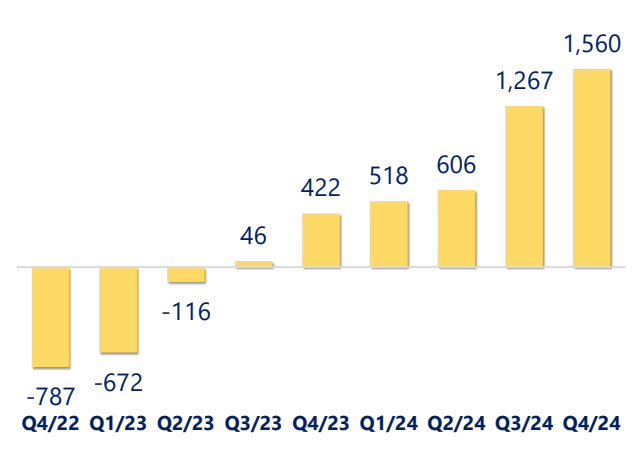
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

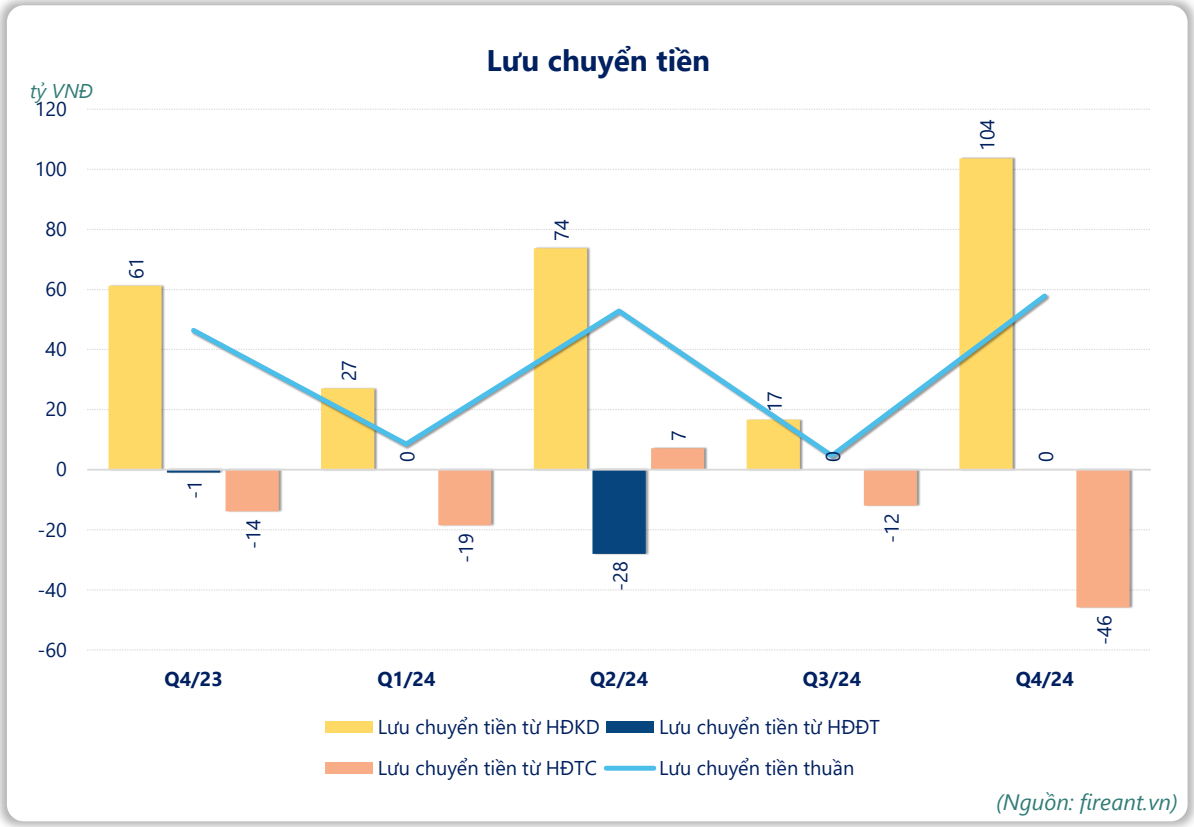


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Đắk Lắk (UPCOM: DWC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**70.5**	**57.7**	**22.2%**	**289**	**228**	**26.9%**
Giá vốn hàng bán	30.6	27.2	12.4%	121	110	10.4%
Lợi nhuận gộp	40.0	30.5	31.0%	168	118	42.2%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.04	223%	0.28	0.27	2.2%
Chi phí TC	8.18	7.78	5.2%	45.0	36.8	22.1%
Chi phí lãi vay	7.04	7.42	-5.1%	27.1	26.1	3.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.9	11.1	7.1%	46.0	43.2	6.6%
Chi phí QLDN	**8.20**	**7.42**	**10.5%**	**26.1**	**23.8**	**9.4%**
LN thuần từ HĐKD	11.8	4.22	180%	51.3	14.7	250%
Lợi nhuận khác	**3.37**	**0.12**	**2712%**	**3.57**	**0.47**	**660%**
LN trước thuế	15.2	4.34	250%	54.9	15.1	262%
Lợi nhuận sau thuế	**13.6**	**4.34**	**213%**	**49.2**	**15.1**	**225%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.6**	**4.34**	**213%**	**49.2**	**15.1**	**225%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)